

Bản án số: 161/2022/HS-PT

Ngày 14-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Tất Trình

2. Ông Phạm Lương Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2022/HSPT ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Trần M.H do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần M.H (tên thường gọi là H.Gi); Sinh ngày: 01/3/1982 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 2A3/1BC đường L.L.Q, Phường T, Quận EN, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T và bà: Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; Bị bắt, tạm giam ngày 07/5/2021.

Tiền sự: Ngày 17/8/2018, bị Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 200/2018/QĐ TA). Chấp hành xong ngày 10/6/2020 (Giấy chứng nhận số: 317/GCN-CS3 ngày 27/5/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3).

Nhân thân:

- Ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận B.Tn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 317/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2017 và đã thi hành xong phần án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 152/GCN của Trại giam Mỹ Phước và Công văn trả lời xác minh số: 1191/CCTHADS ngày

25/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận EN, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Ngày 15/11/2011, bị Tòa án nhân dân quận B.Tn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số 347/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2012 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 486/GCN của Trại giam C.C. Bị cáo chưa thi hành phần án phí (Công văn trả lời xác minh số: 1334/CCTHADS ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.Tn, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 15/7/1998, bị Tòa án nhân dân Quận EN, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 207/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/1998 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 619/GCN của Trại PC35). Bị cáo được xét miễn nộp án phí (Công văn trả lời xác minh số: 1077/CCTHADS ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận EN, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 08/5/1999, bị Tòa án nhân dân quận T.B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Cướp giật tài sản công dân» (Bản án số: 219/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/1999 và đã thi hành xong phần án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 909/GCN của Trại A.P và Công văn trả lời xác minh số: 2532/CCTHADS ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.B, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 08/12/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 2883/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2003 và đã thi hành xong phần án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 101/GCN của Trại giam X.M và Công văn trả lời xác minh số: 1078/CCTHADS ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận EN, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 22/4/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 613/HSST). Bị cáo kháng cáo và tại phiên tòa ngày 27/7/2004, bị cáo rút kháng cáo, nên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm (Bản án số: 1747/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2008 và đã thi hành xong phần án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 44/GCN của Trại giam P.H và Công văn trả lời xác minh số: 1079/CCTHADS ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận EN, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 11/12/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 7499/QĐ-UBND). Ngày 05/4/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường T, Quận EN, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội N.X để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 344/QĐ-UBND). Đến ngày 07/5/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường T, Quận EN quyết định hủy Quyết định số: 58/QĐ-UBND do Trần M.H bị Cơ quan điều tra Công an Quận S quyết định

khởi tố về tội trộm cắp tài sản (Quyết định số: 83/QĐ-UBND).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 02/4/2021, Trần M.H đi bộ lòng vòng trong khu vực Quận S tìm tài sản sơ hở chiếm đoạt. Đến 05 giờ cùng ngày, khi đi bộ ngang nhà số 5P1/N/N B.P.L, Phường N, Quận S, M.H phát hiện cửa sổ phía sau lầu 1 nhà số 5J1/1K đường B.P.L mở, nên leo lên tường rào vào sân nhà 5P1/N/N đường B.P.L rồi leo lên khung sắt sát tường, bám vào thành cửa sổ để đột nhập vào nhà số 5J1/1K đường B.P.L. Khi vào trong nhà, M.H thấy các ông Nguyễn H.V, Nguyễn Th.Nh đang nằm ngủ trên sàn nhà, phía trên đầu nằm của các ông này có để 03 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone XS Max màu đen, 01 chiếc hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 chiếc hiệu Iphone 5S màu vàng); 01 chiếc ví da màu đen, bên trong ví có số tiền 970.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân, nên lấy 03 chiếc điện thoại và chiếc ví cất vào túi quần, xong, quay lại đường cũ tẩu thoát. Sau đó, M.H đến khách sạn Tr.Đ trên Quận EN thuê phòng để ở. Tại đây, M.H lấy 03 chiếc điện thoại ra kiểm tra thì thấy chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 màu vàng không cài mật khẩu, nên lấy sim điện thoại của M.H gắn vào sử dụng; còn 02 chiếc điện thoại hiệu Iphone XS Max và hiệu Iphone 5S có cài Icloud nên M.H gọi điện thoại nhờ Châu K.T đem đi mở khóa (M.H không nói cho K.T biết nguồn gốc của 02 chiếc điện thoại này). Sau khi đồng ý, K.T đến khách sạn gặp M.H lấy 02 chiếc điện thoại đem đến cửa hàng điện thoại di động V.H Mobile tại địa chỉ 22A đường T.T.H, Phường T, Quận EN nhờ ông Trần V.H (chủ cửa hàng) mở Icloud và hẹn chiều đến lấy. Về phần ông Nguyễn H.V, sau khi ngủ dậy (khoảng 07 giờ 20 phút ngày 02/4/2021) phát hiện mất tài sản, kiểm tra định vị ông H.V phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max của ông ở cửa hàng V.H Mobile nên đến gặp ông V.H để hỏi thì được biết có một người thanh niên đem 02 chiếc điện thoại này đến nhờ mở khóa và hẹn chiều đến lấy. Ông H.V liền đứng chờ, khi thấy Lương Ch.T chở K.T đến lấy điện thoại, ông H.V lập tức tri hô và cùng những người xung quanh đuổi theo bắt giữ K.T, Ch.T giao Công an Phường T, Quận EN xử lý. Vụ việc được Công an Phường T, Quận EN chuyển giao Cơ quan Công an Quận S giải quyết.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận S bắt giữ Trần M.H và đã thu giữ của M.H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng (bên trong có 01 sim điện thoại số seri 8401200252518612), 01 bình xịt hơi cay, 01 chiếc xe gắn máy biển số 72K1-7204. Qua đấu tranh, M.H khai nhận hành vi nêu trên Lương Ch.T và Châu K.T khai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/4/2021, Trần M.H gọi điện thoại nhờ K.T đem 02 chiếc điện thoại di động (hiệu Iphone XS Max, hiệu Iphone 5S) đi mở khóa Icloud và hứa sẽ cho K.T tiền (nhưng không nói sẽ cho bao nhiêu). K.T đồng ý và đến khách sạn Tr.Đ gặp M.H lấy 02 chiếc điện thoại đem đến cửa hàng V.H Mobile mở khóa. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, K.T nhờ Ch.T chở đi lấy điện thoại và khi Ch.T điều khiển xe gắn máy biển số 62S2-6251 chở K.T đến cửa hàng V.H Mobile thì bị ông Nguyễn H.V

cùng những người xung quanh bắt giữ. Cả K.T và Ch.T đều xác nhận không biết 02 chiếc điện thoại này là tài sản do M.H chiếm đoạt mà có. Bị hại Nguyễn H.V, Phạm Th.K.O và người làm chứng khai cũng tương tự. Riêng ông Nguyễn Th.Nh khai ngoài chiếc điện thoại di động hiệu Iphones 6 màu vàng (dung lượng 16Gb, số Imei: 358367062767596) và 01 ví da màu đen (bên ngoài có in chữ Thành Nhựt, bên trong có số tiền 970.000 đồng), ông còn bị mất 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen, nhưng ông Nhựt đề nghị khi nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 03 tháng 4 năm 2021 của Trạm y tế Phường T, Quận EN, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần M.H dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 4 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận S đã kết luận trị giá của 04 chiếc điện thoại di động tại thời điểm ngày 02/4/2021, cụ thể như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphones XS Max màu đen, dung lượng 64Gb, số Imei: 357260093120938 (tình trạng sử dụng còn khoảng 99%), có giá là 11.000.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphones 5S màu vàng đồng, dung lượng 16Gb, số Imei: 358754055984678, có giá là 1.250.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphones 6 màu vàng, dung lượng 16Gb, số Imei: 358367062767596, có giá là 2.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen, dung lượng 32Gb, có giá là 1.550.000 đồng. Còn 01 ví da màu đen (bên ngoài có in chữ Thành Nhựt), do không cung cấp đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá (không có nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc, không có mã sản phẩm), nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận S từ chối định giá.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an Quận S quyết định trưng cầu giám định 01 bình xịt dạng hình trụ tròn màu xanh nhót, trên thân có dòng chữ «AMERICAN STYLE NATO SUPER - PARALISANT», dung tích 110ml (ký hiệu A), để xác định có phải công cụ hỗ trợ không? (Quyết định số: 305/QĐTCGD-ĐTTH). Và tại Kết luận giám định số: 4402/KLGD-TT ngày 30 tháng 7 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Bình xịt gửi giám định (ký hiệu A) là bình xịt hơi cay, không xác định nguồn gốc, xuất xứ. Căn cứ điểm e khoản 11 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 (có hiệu lực ngày 01/7/2018) thì bình xịt hơi cay gửi giám định nêu trên là công cụ hỗ trợ có tính năng tác dụng tương tự, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ. Ngày 26 tháng 4 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an Quận S ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 76/KTVA-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Trần M.H về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 42/QĐKTBC ĐTTH). Đối với ông Trần V.H, là người có hành vi nhận mở khóa Icloud chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S, nhưng ông V.H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý. Còn

Châu K.T, Lương Ch.T, quá trình điều tra xác định không liên đến hành vi phạm tội của Trần M.H, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần M.H (H.Gi) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần M.H (H.Gi) 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại, thời hạn kháng cáo.

Ngày 18/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận S kháng nghị phúc thẩm về phần hình phạt của bản án số 03/2022/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng xử phạt bị cáo Trần M.H (H.Gi) phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017)

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo M.H xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận S về phần hình phạt của bản án số 03/2022/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng xử phạt bị cáo Trần M.H (H.Gi) phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 07 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án. Đến ngày 18/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận S kháng nghị phúc thẩm về phần hình phạt của bản án số 03/2022/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét kháng nghị được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo M.H không có kháng cáo.

[2]Đánh giá hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm kết hợp cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Trần M.H đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà số 5J1/1K đường

B.P.L, Phường N, Quận S lấy trộm 03 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphones XS Max màu đen, dung lượng 64Gb, số Imei: 357260093120938 trị giá 11.000.000 đồng; 01 chiếc hiệu Iphones 5S màu vàng đồng, dung lượng 16Gb, số Imei: 358754055984678 trị giá 1.250.000 đồng; 01 chiếc hiệu Iphones 6 màu vàng, dung lượng 16Gb, số Imei: 358367062767596 trị giá 2.500.000 đồng); 01 ví da màu đen, bên trong ví có số tiền 970.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân vào rạng sáng ngày 02/4/2021. (Riêng 01 ví da màu đen, bên ngoài có in chữ Thành Nhựt. Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận S từ chối định giá do không cung cấp đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá). Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 15.720.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo M.H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng nghị, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm nhận định bị cáo M.H có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích (bản án số 317/2013/HSST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân quận B.Tn và bản án số 347/2011/HSST, ngày 15/11/2011 của Tòa án nhân dân quận B.Tn), nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý “tái phạm nguy hiểm” là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy bản án số 317/2013/HSST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân quận B.Tn đến ngày phạm tội (ngày 02/4/2021) đã đương nhiên được xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng đối với bản án số 347/2011/HSST, ngày 15/11/2011 của Tòa án nhân dân quận B.Tn tuy chưa thực hiện xong phần đóng án phí nhưng căn cứ khoản 3 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đến nay đã hết thời hiệu khởi kiện thi hành bản án. Do đó, việc áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 cho bị cáo là chưa phù hợp, có phần bất lợi cho bị cáo. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo Trần M.H (H.Gi) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017), giảm cho bị cáo một mức hình phạt nhẹ hơn nhằm đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trần M.H (H.Gi) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2021.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- TAND tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận S; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận S; (2)
- TAND Quận S; (2)
- Công an Quận S; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Lệ

).

